

Bản án số:102/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền– kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1990, tại: Khu dân cư H, phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư H, phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Minh S và bà Dương Thị L

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Người bị hại:

Chị Vũ Thị L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường HT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng: Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1999

(Bị cáo T có mặt, người bị hại chị L, người làm chứng chị T2 đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 18 giờ ngày 27-6-2021 chị Vũ Thị L, sinh năm 1997 trú tại phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương đến cây ATM đặt tại công trụ sở Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đông Hải Dương (viết tắt là Ngân hàng Vietinbank) ở số 297 đường Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để rút tiền. Sau khi rút tiền xong chị L để quên thẻ ở khe cắm thẻ cây ATM và đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Hoàng Văn T, sinh năm 1990 (địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương) đi vào cây ATM của Ngân hàng Vietinbank để rút tiền. T nhìn thấy tại khe cắm thẻ của cây ATM có 01 thẻ ATM (thẻ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – viết tắt là Vietcombank). T đi đến vị trí để thẻ ATM trên và rút thẻ ra xem thì thấy một mặt in tên chủ thẻ là Vũ Thị L, một mặt có các số 278197 ghi bằng bút dạ màu đen. T nghĩ dòng số này là mật khẩu của tài khoản nên đã cho thẻ vào khe cắm thẻ của cây ATM và nhập mật khẩu thì thấy đăng nhập thành công. T rút thẻ ra và cho vào ví của mình cất đi. Lúc này T đã nảy sinh ý định lấy tiền từ tài khoản của chị L. Sau đó T dùng thẻ của mình cắm vào cây ATM bên cạnh và rút số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi rút tiền của mình xong T điều khiển xe mô tô đi đến cây ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (viết tắt là MBBank) đặt tại khu dân cư P, phường A, thị xã KM, tỉnh Hải Dương thì dừng lại. T đi vào cây ATM của Ngân hàng quân đội lấy thẻ T vừa nhặt được cho vào khe cắm thẻ và nhập mật khẩu. T đã thực hiện 3 lần rút tiền liên tục: lần thứ nhất rút 2.000.000 đồng, lần thứ 2 rút 3.000.000 đồng; lần thứ 3 rút 2.000.000 đồng. Tổng số tiền T rút từ thẻ của chị L là 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại trong thẻ là 464.390 đồng T không rút nữa. Sau khi rút được tiền T đi về và cất giấu số tiền ở trong phòng mình. Đến khoảng 18 giờ 17 phút cùng ngày chị L nhận được tin nhắn báo từ Ngân hàng cho biết tài khoản trong thẻ ATM có giao dịch rút tiền. Chị L đã làm đơn trình báo cơ quan Công an thị xã Kinh Môn.

Ngày 27-8-2021 Hoàng Văn T đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn: 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có đặc điểm làm bằng nhựa màu xanh, kích thước 5cm x10cm, một mặt in tên chủ thẻ là Vũ Thị L, một mặt ghi các số 278197 bằng bút dạ màu đen và số tiền 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ video được lưu trữ trong USB do ngân hàng Vietinbank cung cấp ghi lại hình ảnh Hoàng Văn T tại cây ATM của Ngân hàng.

Tại kết luận giám định số 438 ngày 01-10-2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin có phần mở rộng “AVI” dung lượng 1,91MB (MD5C043D1C3E1BE42E181BC442D294EB5BC) được

lưu trong USB không xác định được nhãn hiệu đã qua sử dụng (kí hiệu A) không liên tục.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30-8-2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho chị L số tiền 7.000.000 đồng và chiếc thẻ ATM. Chị L không yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với số tiền 9.900 đồng là phí rút tiền chị L tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 25-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Vũ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27-6-2021 Hoàng Văn T nhật được thẻ ATM của chị Vũ Thị L tại cây ATM của ngân hàng Vietinbank địa chỉ ở số 297 đường Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền có trong tài khoản. Bị cáo đã đi đến cây ATM của ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội Việt Nam đặt tại khu dân cư Phụ Sơn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để rút tiền nhằm tránh bị phát hiện. Tại đây bị cáo đã thực hiện 3 lần rút tiền từ tài khoản của chị Vũ Thị L: lần thứ nhất rút 2.000.000 đồng, lần thứ 2 rút 3.000.000 đồng; lần thứ 3 rút 2.000.000 đồng. Tổng số tiền T rút từ tài khoản của chị L là 7.000.000 đồng. Trong tài khoản vẫn còn 464.390 đồng T không rút nữa. T không có ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền trong tài khoản của chị L. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày chị L nhận được tin nhắn của Ngân hàng có phát sinh giao dịch trong tài khoản. Chị L đã trình báo cơ quan Công an.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt được để trả cho người bị hại. Người bị hại là chị Vũ Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm a, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng cần xem xét đánh giá về nhân thân cũng như điều kiện phạm tội của bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của bị cáo mang T cơ hội tự phát không có chủ định từ trước. Bản thân bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Vũ Thị L đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7]. Về vật chứng: Đối với số tiền 7.000.000 đồng và 01 chiếc thẻ ATM cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho chị Vũ Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với USB lưu trữ hình ảnh video liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ.

[8]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*mười bốn*) tháng, thời hạn T từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.
5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án Hình sự - Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

